

GIỚI THIỆU MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ CHO SINH VIÊN THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ

INTRODUCING SOME ACTIVITIES TO IMPROVE AWARENESS OF THE INTELLECTUAL PROPERTY
LAW FOR STUDENTS THROUGH EXTRACURRICULAR POLITICAL ACTIVITIES IN THE FIRST
ACADEMIC WEEK IN ORDER TO MEET THE NEEDS OF INTERNATIONAL INTEGRATION

LÊ THỊ THANH TÂM^(*) và HOÀNG ĐÌNH THÁI^(**)

TÓM TẮT: Bài viết giới thiệu một số hoạt động nâng cao nhận thức về Luật Sở hữu trí tuệ cho sinh viên thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến với nhiều hình thức đa dạng phong phú nhằm nâng cao hiểu biết về pháp luật Sở hữu trí tuệ, nhằm giúp cho sinh viên ý thức bảo vệ tài sản trí tuệ của bản thân và tôn trọng tài sản trí tuệ của người khác.

Từ khóa: sở hữu trí tuệ; giáo dục Quyền sở hữu trí tuệ; sinh viên; hoạt động trải nghiệm ngoại khóa; nhận thức về sở hữu trí tuệ.

ABSTRACT: The article introduces a number of activities to improve awareness of the Intellectual Property Law for students through propaganda activities with various and diverse forms in order to raise the understanding of the Intellectual Property law, to help students consciously protect their own intellectual property and respect the intellectual property of others.

Key words: intellectual property; education on intellectual property rights; students; extracurricular experiential activities; awareness of intellectual property.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) năm 2006, chính thức gia nhập Công ước Berne về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật thì vấn đề nâng cao nhận thức về pháp luật sở hữu trí tuệ cho sinh viên đặt ra ngày càng cấp thiết. Việc thực thi Luật Sở hữu trí tuệ ở nước ta có nhiều hạn chế, tình trạng xâm phạm Quyền sở hữu trí tuệ diễn ra khá phổ biến và ngày càng phức tạp như hoạt động thường ngày. Trên thực tế, hoạt động giáo dục, tuyên truyền, phổ biến về Luật Sở hữu trí tuệ cho cộng đồng nói chung và cho sinh viên chưa

được quan tâm đúng mức. Trong xu thế phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, vấn đề sở hữu trí tuệ là một đòi hỏi cấp thiết nhằm điều chỉnh các quan hệ về sở hữu tài sản trí tuệ, là công cụ đắc lực đối với việc phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Các chuyên gia của tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO - World Intellectual Property Organization) đã đưa ra nhận định: “sở hữu trí tuệ là một công cụ có khả năng phát triển kinh tế và tạo ra của cải chưa được sử dụng với hiệu quả tối ưu tại tất cả các nước, đặc biệt là trong thế giới đang phát triển” [14]. Như vậy có thể thấy rằng, tầm

(*) ThS. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, ltthanhtam0802@gmail.com

(**) ThS. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Mã số: TCKH21-19-2020

quan trọng của sở hữu trí tuệ ngày nay đã vượt qua khỏi việc bảo hộ một cách đơn thuần các sáng tạo trí tuệ và trở thành một lĩnh vực vô cùng năng động đang ảnh hưởng mạnh mẽ tới mọi mặt của đời sống văn hóa, kinh tế xã hội của các quốc gia trên thế giới. Với tư cách là những yếu tố cấu thành của xã hội hiện đại, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, trường đại học, cao đẳng cũng không nằm ngoài sự tác động trực tiếp của hệ thống sở hữu trí tuệ [1, tr.7-17].

Nhu cầu nâng cao nhận thức về IP (Intellectual Property) trong sinh viên Việt Nam để thúc đẩy phát minh và đổi mới là một điều cấp thiết ở Việt Nam. Từ năm 2012, nhiều hội thảo IP và hội thảo về sở hữu trí tuệ cho sinh viên không chỉ sinh viên STEM (Science - Khoa học, Technology - Công nghệ, Engineering - Kỹ thuật và Math - Toán học) mà cả sinh viên không STEM đã tổ chức qua các năm. Các hội thảo IP thường được tiến hành hằng năm riêng biệt với chương trình giảng dạy tại các trường đại học [11]. Tuy nhiên, kết quả của các hoạt động đó không hiệu quả như mong đợi của trường đại học và Sở hữu trí tuệ quốc gia tại Việt Nam vì năng lực của sinh viên trong việc sử dụng kiến thức và kỹ năng IP trong học tập và công việc của họ là rất thấp [11], [7]. Theo Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới WIPO, IP và các tài sản vô hình khác tăng gấp đôi giá trị cho sản phẩm so với vốn hữu hình [4]. Việc tích hợp IP vào chương trình giảng dạy tốt hơn nhiều so với tiến hành đào tạo riêng vì nó đóng góp trực tiếp vào tài sản trí tuệ hình thành trong học tập và học tập tại các trường đại học và cả trong ngành khi sinh viên tham gia thị trường lao động [7].

2. NỘI DUNG

2.1. Giáo dục, tuyên truyền về Luật Sở hữu trí tuệ cho sinh viên

Giáo dục: (tiếng Anh - Education) theo nghĩa chung là hình thức học tập theo đó kiến thức, kỹ năng, và thói quen của một nhóm người được trao truyền từ thế hệ này sang thế

hệ khác thông qua giảng dạy, đào tạo, hay nghiên cứu. Giáo dục thường diễn ra dưới sự hướng dẫn của người khác, nhưng cũng có thể thông qua tự học. Bất cứ trải nghiệm nào có ảnh hưởng đáng kể lên cách mà người ta suy nghĩ, cảm nhận, hay hành động đều có thể được xem là có tính giáo dục. Giáo dục thường được chia thành các giai đoạn như giáo dục tuổi ấu thơ, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, và giáo dục đại học [13, tr.1-4].

Tuyên truyền: là việc đưa ra các thông tin (vấn đề) với mục đích đầy thái độ, suy nghĩ, tâm lý và ý kiến của quần chúng theo chiều hướng nào đấy mà người nêu thông tin mong muốn. Mục tiêu tối hậu của tuyên truyền hiện đại không dừng lại ở thay đổi suy nghĩ hay thái độ của quần chúng, mà cần phải tạo hành động trong quần chúng. Tuyên truyền không chỉ lôi kéo cá nhân ra khỏi sự tin tưởng cũ, mà cần phải làm cá nhân đó tin mù quáng vào suy nghĩ mới và đưa đến hành động có lợi cho thế lực tuyên truyền. Cá nhân bị tuyên truyền sẽ mất khả năng lựa chọn và phản xạ tự nhiên, và từ đó sẽ làm những hành động với sự tin tưởng không cần bằng chứng cụ thể [9].

Giáo dục, tuyên truyền về Luật sở hữu trí tuệ cho sinh viên: Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đưa ra khái niệm về Quyền sở hữu trí tuệ - Quyền đối với các tài sản trí tuệ - đồng thời chỉ ra các đối tượng được bảo hộ của sở hữu trí tuệ, bao gồm: Các công trình văn học, nghệ thuật và khoa học; Các cuộc trình diễn của các nghệ sĩ biểu diễn, bản ghi âm, chương trình phát thanh truyền hình; Các phát minh trong mọi lĩnh vực do nỗ lực của con người; Các khám phá khoa học; Các kiểu dáng công nghiệp; Các nhãn hiệu thương mại của hàng hóa, dịch vụ, tên và thiết kế thương mại; Sự bảo hộ chống cạnh tranh không lành mạnh; Tất cả các quyền khác bắt nguồn từ hoạt động tư duy sáng tạo trong các lĩnh vực công nghiệp, khoa học, văn học, nghệ thuật [8].

Giáo dục, tuyên truyền về Luật Sở hữu trí tuệ cho sinh viên là hoạt động có mục đích, có tổ chức giữa người giáo dục *tuyên truyền* và người được giáo dục *tuyên truyền* nhằm hình thành nhận thức, thái độ và rèn luyện hành vi cho người được giáo dục *tuyên truyền* phù hợp với Luật Sở hữu trí tuệ. Hay hiểu cách khác, giáo dục *tuyên truyền* Luật Sở hữu trí tuệ là quá trình tổ chức hoạt động giáo dục *tuyên truyền* nhằm hình thành cho người được giáo dục *tuyên truyền* những quan điểm, niềm tin, giá trị, động cơ, thái độ, hành vi, thói quen văn hóa ứng xử phù hợp với những chuẩn mực, những quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và làm phát triển nhân cách cho họ theo mục đích giáo dục *tuyên truyền* [6].

2.2. Mục đích, nhiệm vụ giáo dục tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ

Mục đích của quá trình giáo dục tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ hướng tới là hình thành nhận thức, thái độ, hành vi, văn hóa ứng xử của người được giáo dục phù hợp, đáp ứng yêu cầu của pháp luật quy định. Để thực hiện được mục đích trên, quá trình giáo dục tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ phải hoàn thành những nhiệm vụ nhất định: Hình thành ở người được giáo dục ý thức cá nhân về các chuẩn mực, các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ; Phát triển ở người được giáo dục cảm xúc, tình cảm tích cực nhằm thúc đẩy cá nhân chuyển hóa ý thức về các chuẩn mực của Luật Sở hữu trí tuệ thành hành vi, thói quen hình thành nên văn hóa ứng xử thực thi Luật Sở hữu trí tuệ; Hệ thống hóa ở người được giáo dục tất cả hành vi phù hợp với các chuẩn mực, các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, đồng thời còn tạo môi trường cho họ tự lập đi lập lại hệ thống hành vi thành thói quen bền vững, gắn bó mật thiết với nhu cầu tích cực của cá nhân về Luật Sở hữu trí tuệ.

Các nhiệm vụ trên có mối quan hệ mật thiết với nhau, thống nhất với nhau và hỗ trợ cho nhau, việc thực hiện tốt các nhiệm vụ này

đồng nghĩa với việc quá trình giáo dục tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ cho người được giáo dục đạt kết quả mong đợi.

2.3. Sự cần thiết giáo dục, tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ cho sinh viên

Bảo hộ Quyền sở hữu trí tuệ có ý nghĩa lớn lao và quan trọng, đó không chỉ đơn giản là bảo vệ một cá nhân hay bảo vệ một tổ chức nào đó, mà chính là bảo vệ nguồn tài nguyên trí tuệ (khác với nguồn tài nguyên thiên nhiên sẵn có) - nguồn tài nguyên quan trọng nhất cho sự phát triển hùng mạnh của bất cứ quốc gia nào trong thời đại này. Ngày nay, sở hữu trí tuệ không còn là “một khái niệm pháp lý mơ hồ” mà có ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống văn hóa, xã hội... và thực sự trở thành “một công cụ đắc lực” để phát triển kinh tế [10], nhất là đối với nền kinh tế tri thức mà Việt Nam đang hướng tới, đây là một trong những điều kiện quan trọng giúp tạo ra, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ - một trong những yếu tố quyết định khả năng cạnh tranh của các nền kinh tế trong tương lai.

Các quốc gia trong đó có Việt Nam đã và đang tạo mọi điều kiện, thực hiện tất cả các biện pháp cần thiết để khai thác tối đa những lợi ích mà sở hữu trí tuệ mang lại. Môi trường giáo dục, nhà trường đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc triển khai chính sách của Nhà nước về đào tạo, phổ biến, nâng cao kiến thức và nhận thức của cá nhân và tổ chức trong xã hội về Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, khuyến khích, thúc đẩy hoạt động sáng tạo cho sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường; trang bị các kiến thức để giúp các bạn nâng cao ý thức tôn trọng các sáng tạo của cá nhân và của cộng đồng; khai thác hợp pháp chính các sáng tạo đó; bảo vệ và chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ là nhiệm vụ cấp bách. Hơn nữa, trong bối cảnh tình hình xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại chính các trường đại học vẫn diễn ra phổ biến, dưới nhiều hình thức đơn giản và dễ nhận thấy nhất là việc photo tài liệu, giáo

trình, sách tham khảo tràn lan mà không có sự cho phép của chủ sở hữu; việc sao chép mà không trích dẫn nguồn trong hàng loạt tiểu luận, khóa luận, luận văn, luận án, các công trình nghiên cứu khoa học cũng ngoài tầm kiểm soát..., những hiện tượng này đã và đang diễn ra thường xuyên khiến cho trường đại học trở thành nơi xâm phạm Quyền sở hữu trí tuệ phổ biến, điều này không chỉ làm giảm chất lượng đào tạo và nghiên cứu mà còn làm ảnh hưởng đến uy tín, danh tiếng của nhà trường.

Giáo dục, tuyên truyền tiến tới nâng cao nhận thức của xã hội và ý thức công dân về Luật Sở hữu trí tuệ là giải pháp cơ bản nhất, chính giáo dục, tuyên truyền sẽ tạo cho người dân thói quen tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ và thông lệ muốn có sản phẩm trí tuệ thì phải mua và thậm chí sẵn lòng mua với giá cao với tinh thần tự nguyện. Họ sẽ cảm thấy đáng bỏ tiền để mua sản phẩm trí tuệ không phải chỉ là mua một sản phẩm hữu hình, mà là sản phẩm sáng tạo, sản phẩm trí tuệ của người sáng tạo hơn thế nữa còn là mua danh dự, mua uy tín cho cá nhân mình, tổ chức mình. Với những con người đúng nghĩa như vậy, chúng ta sẽ xây dựng được một xã hội biết trân quý, tôn vinh những người có óc sáng tạo, đồng thời biết lên án, phần nộ, biết tẩy chay, tiêu diệt những kẻ ăn cắp trí tuệ, ăn cắp sáng tạo, dựa trên lợi thế của người khác mà kinh doanh, cạnh tranh không lành mạnh. Nếu có giáo dục đúng nghĩa, chắc chắn một người khi biết mình không có khả năng sáng tạo thì cũng tự hiểu và tự ngăn cản mình, không cho mình lấy những gì không thuộc về mình, không nhận những gì không xứng đáng nhận [12].

Sinh viên nhận thức và hiểu biết sâu sắc về Luật Sở hữu trí tuệ, khi tham gia vào mọi hoạt động khác như học tập, rèn luyện, lao động, hoạt động xã hội, tình nguyện... sẽ hình thành trong sinh viên những giá trị, chuẩn mực đạo đức phù hợp như tính trung thực, nghị lực, kiên nhẫn, độc lập, mặt khác, còn giúp sinh viên có

ý thức xây dựng lối sống đẹp, văn hóa, văn minh cho bản thân, gia đình, xã hội; luôn rèn luyện thói quen, văn hóa ứng xử trong hành vi bảo vệ tài sản trí tuệ của mình và của người khác phù hợp với hội nhập toàn cầu. Do vậy, với khuynh hướng xây dựng nền văn hóa ứng xử tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, trong đó nhấn mạnh đến tầm quan trọng của các trường đại học trong việc tạo dựng những yếu tố cần thiết góp phần tạo ra môi trường thuận lợi cho sự xây dựng và phát triển nền văn hóa ứng xử tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ. Vì vậy, việc giáo dục tuyên truyền pháp luật sở hữu trí tuệ, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ cần phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức của chính sinh viên khi đang còn ngồi trên ghế nhà trường.

3. GIỚI THIỆU MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ CHO SINH VIÊN

Hoạt động giáo dục, tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ cho sinh viên thông qua tuần lễ sinh hoạt ngoại khóa: là hoạt động giáo dục có mục đích, có tổ chức, có ý thức tự giác, được tổ chức theo phương thức trải nghiệm thông qua hoạt động tuần lễ sinh hoạt ngoại khóa nhằm phát triển toàn diện nhân cách cho sinh viên. Được tổ chức theo phương thức tạo điều kiện cho sinh viên tham gia trực tiếp vào các loại hình hoạt động và giao lưu; nhằm hình thành và phát triển cho sinh viên những phẩm chất, tư tưởng, ý chí, tình cảm, giá trị và kỹ năng sống và những năng lực cần có của con người trong xã hội hiện đại - phát triển toàn diện nhân cách, từ đó giúp sinh viên hình thành năng lực, phẩm chất, giá trị của nhân cách.

Nội dung giáo dục tuyên truyền pháp luật sở hữu trí tuệ: Hoạt động giáo dục, tuyên truyền thông qua tuần sinh hoạt ngoại khóa cho sinh viên hiện nay có nội dung rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều lĩnh vực khác

nhau như: giáo dục tuyên truyền về đạo đức, trí tuệ, kỹ năng sống, giá trị sống, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể chất, lao động, an toàn giao thông, pháp luật, môi trường, phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS, tệ nạn xã hội và an ninh quốc phòng... Nội dung giáo dục tuyên truyền về quyền sở hữu trí tuệ quy định hệ thống những chuẩn mực, quy định của pháp luật nói chung và Luật Sở hữu trí tuệ nói riêng cần giáo dục tuyên truyền cho sinh viên và chịu sự chi phối, phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, nội dung phải chứa đựng các thành phần liên quan đến Luật Sở hữu trí tuệ và chuyển tải các nội dung giáo dục quyền sở hữu trí tuệ tương ứng đến với sinh viên, giúp sinh viên trang bị hệ thống kiến thức, bồi dưỡng tình cảm, rèn luyện kỹ năng, thói quen hành vi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động tuyên truyền giáo dục Luật Sở hữu trí tuệ: Phương pháp giáo dục tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ là những cách thức hoạt động thống nhất của người giáo dục, tuyên truyền đối với sinh viên nhằm giúp cho sinh viên chuyển hóa những chuẩn mực, quy định của Luật Sở hữu trí tuệ thành những hành vi, thói quen, vốn kinh nghiệm của cá nhân phù hợp với mục đích giáo dục, tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ. Các phương pháp giáo dục tuyên truyền Luật Sở hữu trí tuệ được thực hiện thông qua các hình thức giáo dục đa dạng ở trên lớp, trong trường và ngoài trường trên cơ sở hoạt động phối hợp thống nhất giữa các lực lượng giáo dục và đối tượng giáo dục, trong đó người giáo dục, tuyên truyền giữ vai trò chủ đạo, sinh viên giữ vai trò chủ động, tích cực, tự giác nhằm chiếm lĩnh và biến đổi vốn kiến thức Luật Sở hữu trí tuệ thành thói quen hành vi thực thi Luật Sở hữu trí tuệ.

Phương pháp tổ chức phương pháp giải quyết vấn đề: Giải quyết vấn đề là một phương pháp giáo dục, tuyên truyền nhằm phát triển

năng lực tư duy, sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên. Sinh viên được đặt trong tình huống có vấn đề cụ thể, thông qua việc giải quyết vấn đề giúp sinh viên lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp. Sinh viên phải phân tích, xem xét và đề xuất những giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động. Phương pháp giải quyết vấn đề là một phương pháp quan trọng để phát huy tính tích cực, sáng tạo của sinh viên. Giải quyết vấn đề giúp sinh viên có cách nhìn toàn diện hơn, giải quyết nhiều cách thức khác nhau theo khả năng ứng biến sáng tạo và cảm nhận trước các hiện tượng, sự việc nảy sinh trong hoạt động, trong cuộc sống hằng ngày.

Phương pháp đóng vai: Là phương pháp giáo dục, tuyên truyền giúp sinh viên thực hành những cách ứng xử, bày tỏ thái độ trong những tình huống giả định trên cơ sở quy định pháp luật và ý nghĩ sáng tạo của sinh viên. Đóng vai thường không có kịch bản cho trước, mà sinh viên tự xây dựng trong quá trình hoạt động. Đây là phương pháp nhằm giúp sinh viên suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách đặt mình vào vị trí nhân vật trong tình huống giả định tập trung vào một cách ứng xử cụ thể mà được cho phù hợp với quy định pháp luật hợp tình hợp lý. Việc “diễn” không phải là phần quan trọng nhất của phương pháp này mà quan trọng nhất là việc xử lý tình huống khi diễn và thảo luận sau phần diễn ấy. Đóng vai có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho sinh viên. Qua đó, sinh viên được rèn luyện, thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường pháp lý giả định trước khi thực hành trong thực tiễn, tạo điều kiện phát triển óc sáng tạo của sinh viên, khích lệ thay đổi thái độ và hành vi tôn trọng pháp luật sở hữu trí tuệ theo hướng tích cực.

Phương pháp làm việc nhóm: Làm việc theo nhóm nhỏ là phương pháp tổ chức trong đó sinh viên được sắp xếp thành những nhóm nhỏ theo hướng tạo ra sự tương tác trực tiếp

giữa các thành viên, mà theo đó sinh viên trong nhóm trao đổi, giúp đỡ và cùng nhau phối hợp làm việc để hoàn thành nhiệm vụ chung của nhóm.

Hình thức tổ chức câu lạc bộ: Câu lạc bộ là hình thức sinh hoạt ngoại khóa của những nhóm sinh viên cùng sở thích, nhu cầu, năng khiếu,... dưới sự định hướng của những người giáo dục, tuyên truyền nhằm tạo môi trường giao lưu thân thiện, tích cực giữa các sinh viên với nhau và giữa sinh viên với người giáo dục, tuyên truyền. Hoạt động của câu lạc bộ tạo cơ hội để sinh viên được chia sẻ những kiến thức, hiểu biết của mình về các lĩnh vực mà sinh viên quan tâm, qua đó phát triển các kỹ năng của sinh viên như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lắng nghe và biểu đạt ý kiến, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng viết bài, kỹ năng chụp ảnh, kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề,... câu lạc bộ là nơi để sinh viên được thực hành các quyền của mình như quyền được học tập, quyền được tự do kết giao và hiệp hội; quyền được vui chơi giải trí và tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quyền được tự do biểu đạt; tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin,... Mỗi trường đại học đều có thể tổ chức nhiều câu lạc bộ khác nhau cho các nhóm sinh viên tham gia và cần xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể cho câu lạc bộ về Luật sở hữu trí tuệ để việc tổ chức thực hiện đạt được hiệu quả giáo dục cao.

Trò chơi: là một loại hình hoạt động giải trí, thư giãn; là món ăn tinh thần nhiều bổ ích và không thể thiếu được trong cuộc sống con người nói chung và đặc biệt, đối với sinh viên nói riêng, những trò chơi phù hợp nhiều khi có tác dụng giáo dục rất tích cực. Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, có tác dụng giáo dục “chơi mà học, học mà chơi”. Trò chơi có nhiều chức năng xã hội khác nhau như chức năng giáo dục, chức năng văn hóa, chức năng giải trí, chức năng giao tiếp,...

Một số trò chơi có thể tổ chức trong nhà trường là: trò chơi học tập; vận động; khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập; trò chơi mô phỏng game truyền hình như: Chiếc nón kỳ diệu, Đường lên đỉnh Olympia, Ai là triệu phú, Đầu trường 100, Rung chuông vàng,... Với các trò chơi – cuộc thi mô phỏng game truyền hình nội dung rất phong phú đa dạng, vừa có thể thực hiện việc củng cố, khám phá kiến thức của tất cả các môn học vừa có thể triển khai các nội dung giáo dục tuyên truyền như Luật Sở hữu trí tuệ. Như vậy, tổ chức trò chơi – cuộc thi cho sinh viên trong nhà trường là một hình thức tổ chức có tính phổ biến và có ý nghĩa giáo dục tuyên truyền tích cực.

Diễn đàn, hội thảo, tọa đàm: là một hình thức tổ chức hoạt động được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia của sinh viên thông qua việc sinh viên trực tiếp, chủ động bày tỏ ý kiến của mình với đồng đẳng bạn bè, nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ và những người khác có liên quan. Diễn đàn, hội thảo, tọa đàm, là một trong những hình thức tổ chức mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua đó sinh viên có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, ý kiến, quan niệm hay những câu hỏi, đề xuất của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của mình; đồng thời đây cũng là dịp để sinh viên biết lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau và học hỏi từ các chuyên gia chuyên ngành trong lĩnh vực chuyên môn. Vì vậy, diễn đàn, hội thảo, tọa đàm, như một sân chơi tạo điều kiện để sinh viên được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè và những người khác đồng thời tiếp thu được nhiều ý kiến hay của chuyên gia. Để phát huy khả năng sáng tạo và tăng cường tính độc lập của sinh viên, trong hầu hết quá trình của diễn đàn, hội thảo, tọa đàm, sinh viên là người chủ trì, từ khâu chuẩn bị, xây dựng chủ đề diễn đàn, hội thảo, tọa đàm đến khâu dẫn dắt, điều hành và đánh giá kết quả dưới sự hướng dẫn của

chuyên gia về các nội dung liên quan đến Luật Sở hữu trí tuệ.

Sân khấu tương tác (sân khấu diễn đàn): là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả. Mục đích của hoạt động này là nhằm tăng cường nhận thức, thúc đẩy để sinh viên đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kỳ nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của sinh viên được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện những kỹ năng như: kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống liên quan đến việc thực thi Luật Sở hữu trí tuệ.

Hội thi/cuộc thi: là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn sinh viên và đạt hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho tuổi trẻ. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể luôn hoạt động tích cực để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thông qua việc tìm ra người/đội thắng cuộc. Tổ chức hội thi cho sinh viên tìm hiểu pháp luật sở hữu trí tuệ là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của mỗi trường đại học, trong quá trình tổ chức hoạt động sáng tạo. Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi nhằm lôi cuốn sinh viên tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí cho sinh viên; thu hút tài năng và sự sáng tạo của sinh viên; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của sinh viên, góp phần bồi dưỡng cho sinh viên động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó liên quan đến Luật Sở hữu trí tuệ. Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (như văn nghệ, trò chơi,...) để cuộc thi/ hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều sinh viên tham gia hơn. Trên đây là một số phương pháp cơ bản phù hợp với việc tổ chức các hoạt động trong tuần lễ sinh hoạt hoạt động ngoại khóa cho sinh viên. Tùy theo tính chất và mục đích của từng hoạt động cụ thể và tùy theo điều kiện cũng như khả năng của sinh viên, chúng ta có thể lựa chọn một hay nhiều phương pháp. Điều quan trọng là các phương pháp được lựa chọn phải giúp cho việc phát huy cao độ vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo và phải khai thác tối đa kinh nghiệm của sinh viên.

4. KẾT LUẬN

Việc giáo dục để sinh viên hiểu biết, tôn trọng pháp luật, hành động theo pháp luật là một việc làm cần thiết, trong đó giáo dục, tuyên truyền, phổ biến về Luật Sở hữu trí tuệ cho sinh viên có ý thức bảo vệ tài sản trí tuệ của bản thân và tôn trọng tài sản trí tuệ của người khác. Biết khai thác hợp pháp các sáng tạo mang tính giáo dục sâu sắc, mang ý nghĩa xã hội và quốc tế to lớn đòi hỏi những người làm trong công tác giáo dục phải có trách nhiệm nghiên cứu, tìm kiếm phương hướng phổ biến và nâng cao nhận thức cho sinh viên, đồng thời cũng là vai trò đặc biệt quan trọng của trường đại học trong việc triển khai chính sách của Nhà nước về đào tạo, phổ biến, nâng cao kiến thức và nhận thức của cá nhân và tổ chức trong xã hội về Luật sở hữu trí tuệ đây chính là cơ sở để sinh viên thế hệ mới, thế hệ tương lai của đất nước có nhận thức đúng đắn, thái độ phù hợp và hành vi tích cực đối với Luật Sở hữu trí tuệ [5].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Quế Anh (2008), *Nhu cầu đào tạo về Sở hữu trí tuệ trong các trường Đại học Việt Nam*, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Quyết định số 50/2007/QĐ-BGDĐT* ngày 29-8-2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác giáo dục phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên trong các trường đại học, học viện, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), *Chương trình giáo dục phổ thông chương trình tổng thể*.
- [4] Chen, W., R. Gouma, B. Los và M. Timmer (2017), *Đo lường thu nhập cho vô hình trong sản xuất hàng hóa: Cách tiếp cận chuỗi giá trị toàn cầu*, Tài liệu nghiên cứu kinh tế của WIPO số 36. Geneva: WIPO.
- [5] Phạm Thị Thúy Hằng (2014), *Giáo dục quyền sở hữu trí tuệ cho sinh viên thông qua tích hợp Luật Sở hữu trí tuệ vào nội dung môn Giáo dục học ở Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế*.
- [6] Nguyễn Thị Hằng (2015), *Nghiên cứu phát triển năng lực thiết kế chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho giáo viên phổ thông*, Báo cáo tổng kết nhiệm vụ Khoa học Công nghệ cấp Trường, Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Huyền (2019), *Tích hợp sở hữu trí tuệ vào chương trình CDIO để thúc đẩy đổi mới cho sinh viên STEM*, Hội nghị STEMCON 2019, Lực lượng lao động kỹ thuật số trong tương lai: Ý nghĩa và cơ hội trong STEM, Đại học bang Arizona - Đại học Mỹ tại Việt Nam.
- [8] John Dewey (1916), *Democracy and Education*, The Free Press.
- [9] Jacques Ellul (1973), *Propaganda: The Formation of Men's Attitudes*. New York: Vintage Books.
- [10] Kamil Idris (2005), *Sở hữu trí tuệ, một công cụ phát triển kinh tế hữu hiệu*, Nxb WIPO.
- [11] Đinh Hữu Phí (2019), *Các hoạt động IP cần phải cải thiện để phát triển và hội nhập quốc tế*. Tạp chí Luật và Pháp luật Việt Nam, Việt Nam.
- [12] Giản Tử Trung (2017), *Trí tuệ: Sáng tạo hay ăn cắp?* tại <http://www.gianttutrong.vn/bai-viet/tri-tue-sang-tao-hay-an-cap/30>, ngày truy cập 4-3-2020.
- [13] WIPO (2017), *Những điều chưa biết về Sở hữu trí tuệ*, tại http://www.wipo.int/export/sites/www/sme/en/documents/guides/translation/secrets_of_ip_vi.pdf, ngày truy cập 4-3-2020.
- [14] WIPO, *IP Policies for Universities and Research Institutions*, tại http://www.wipo.int/policy/en/university_ip_policies/, ngày truy cập 4-3-2020.

Ngày nhận bài: 03-4-2020. Ngày biên tập xong: 06-5-2020. Duyệt đăng: 26-5-2020